

Số: 26/2025/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các cấp và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB QPPL và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và CCHC, tư pháp; Cục CSGT - Bộ Công an;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TT-HN-NK tỉnh;
- Lưu: VT, TH. ✚

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **26** /2025/QĐ-UBND ngày **11** /4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)



Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị; thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị, vận chuyển hành khách công cộng; hoạt động vận tải phục vụ vệ sinh môi trường; vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải rời trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ

Điều 3. Hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận tải hành khách quy định tại Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; Điều 57 Luật Đường bộ năm 2024; Điều 5 Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ; Điều 17 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.

2. Thời gian xe buýt hoạt động trong ngày của từng tuyến được quy định trong biểu đồ chạy xe. Đơn vị kinh doanh vận tải khai thác tuyến phải thực hiện theo đúng nội dung công bố mở tuyến xe buýt của cơ quan quản lý tuyến đã công bố, hoạt động đúng tuyến, lịch trình, dừng xe, đỗ xe đúng nơi quy định.

Điều 4. Hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi

1. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe ô tô vận tải hành khách quy định tại Điều 45 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; Điều 57 Luật Đường bộ năm 2024; Điều 6 Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ, quy định về hoạt động vận tải đường bộ; Điều 25 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.

2. Người lái xe taxi và hành khách đi xe có thể thỏa thuận vị trí đón, trả khách nhưng phải chấp hành các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, không gây ùn tắc giao thông và phải phù hợp với tổ chức giao thông trong đô thị; bảo đảm yêu cầu về phòng, chống cháy nổ, vệ sinh môi trường. Điểm dừng đón, trả khách công cộng cho xe taxi phải đảm bảo an toàn giao thông và được báo hiệu bằng biển báo, vạch sơn kẻ đường theo quy định về tổ chức giao thông.

3. Xe taxi được ưu tiên bố trí nơi dừng, đỗ để đón, trả khách tại các bến xe, bến cảng, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, điểm tham quan du lịch, địa điểm văn hóa, thể thao, trung tâm thương mại; được ưu tiên hoạt động khi tổ chức giao thông trong đô thị.

Điều 5. Hoạt động vận tải hàng hóa thông thường bằng xe ô tô

1. Hoạt động vận tải hàng hóa thông thường là hình thức vận tải hàng hóa trừ xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe chở hàng siêu trường, siêu trọng. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô phải đáp ứng các quy định tại Điều 49 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; Điều 61 Luật Đường bộ; Điều 8 Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ; Điều 33 Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.

2. Hoạt động vận tải hàng hóa thông thường trong đô thị phải tuân thủ các quy định về tổ chức giao thông đô thị tại địa phương.

3. Hàng hóa trên xe phải được xếp gọn gàng và chằng buộc chắc chắn, bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình vận chuyển.

4. Nếu vận chuyển hàng rời phải được che đậy kín, không để rơi, vãi xuống đường. Trường hợp để rơi, vãi xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông và gây ô nhiễm môi trường.

Điều 6. Hoạt động vận tải phục vụ vệ sinh môi trường và xe ô tô chở phế thải rời, xe ô tô chở vật liệu xây dựng cho các công trường xây dựng trong đô thị; dịch vụ cứu hộ giao thông

1. Hoạt động vận tải phục vụ vệ sinh môi trường

a) Phương tiện vận tải phải đáp ứng các quy định tại Điều 35, khoản 4 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Các phương tiện vận tải phục vụ vệ sinh môi trường phải là các xe chuyên dùng hoặc có công năng phù hợp theo quy định.

b) Rác thải, chất thải thông thường trên xe phải được che phủ kín, không để rơi, vãi xuống đường. Trường hợp để rơi, vãi xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông và gây ô nhiễm môi trường.

c) Việc vận chuyển chất thải sinh hoạt, chất thải lỏng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường.

d) Có đầy đủ thiết bị và biện pháp kỹ thuật bảo đảm vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm.

2. Hoạt động vận chuyển phế thải rời, vật liệu xây dựng cho các công trường xây dựng trong đô thị

a) Phương tiện vận tải phải đáp ứng các quy định tại Điều 35, khoản 4 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

b) Việc vận chuyển phế thải rời, vật liệu xây dựng trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp. Vật liệu, chất thải trên xe phải được che phủ kín, bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi xuống lòng đường. Trường hợp để rơi, vãi xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, gây ô nhiễm môi trường.

c) Xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường phải được phun rửa sạch đất, đá bám ở bánh và gầm xe. Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm trong suốt quá trình vận chuyển.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ cứu hộ giao thông đường bộ có trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và phải bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe cứu hộ giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 54 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Điều 7. Thời gian và phạm vi hoạt động cụ thể cho xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị

1. Xe ô tô phục vụ vệ sinh môi trường, xe chở phế thải rời chỉ được phép hoạt động trong đô thị vào các khung giờ: Từ 00 giờ 00 phút đến 06 giờ 00 phút, từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút, từ 12 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút và từ 19 giờ 00 phút đến 24 giờ 00 phút hàng ngày; xe vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có hành trình đi qua các tuyến đường nội thị, thời gian vận chuyển từ 19 giờ hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau.

2. Xe ô tô chở vật liệu xây dựng tại Thành phố Điện Biên Phủ (đô thị loại III) chỉ được phép hoạt động trong khung giờ từ 20 giờ hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau, xe ô tô chở vật liệu xây dựng tại các đô thị còn lại được phép hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường, tuyến phố không có biển cấm; trường hợp phương tiện phục vụ thi công các dự án đầu tư công, xe trộn bê tông, xe bơm bê tông vượt quá tải trọng thì được lưu thông trong đô thị với thời gian và lộ trình được ghi trong và Giấy phép lưu hành xe do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Chương III

PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ

Điều 8. Quy định về phương tiện để người khuyết tật tiếp cận sử dụng

1. Phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật là phương tiện có chỗ dành cho người khuyết tật và có kết cấu để người khuyết tật có thể tiếp cận sử dụng.

2. Phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật phải có số chỗ ngồi từ 16 chỗ trở lên (bao gồm cả chỗ dành cho người khuyết tật, không kể chỗ của người lái xe) và trên xe phải có ít nhất 04 ghế ưu tiên dành cho người khuyết tật sử dụng.

3. Phương tiện ô tô vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ người khuyết tật đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật theo QCVN 82:2024/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng ban hành kèm theo Thông tư số 48/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải ban hành các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tiêu thụ năng lượng xe cơ giới; xe máy chuyên dùng; phụ tùng xe cơ giới; thiết bị an toàn cho trẻ em”.

Điều 9. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt phải đầu tư các phương tiện xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

2. Tỷ lệ (%) phương tiện của đơn vị kinh doanh vận tải đăng ký tham gia khai thác tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Điện Biên phải đảm bảo có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật, theo lộ trình như sau:

a) Từ năm 2025 đến hết năm 2030 phải có ít nhất 05% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

b) Từ năm 2031 đến hết năm 2035 mỗi năm tăng thêm ít nhất 01% tỷ lệ phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

c) Sau năm 2035 tối thiểu phải đạt 20% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo thẩm quyền.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo lộ trình quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh vận tải đối với các đơn vị kinh doanh vận tải có trụ sở hoặc chi nhánh trên địa bàn tỉnh được Sở Xây dựng cấp Giấy phép kinh doanh vận tải; phối hợp với các lực lượng chức năng khác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của chủ xe, người điều khiển xe theo quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và Quy định này.

d) Thông báo kế hoạch phân luồng, tổ chức giao thông trong đô thị tới các đơn vị kinh doanh vận tải để thực hiện.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định hiện hành và theo Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác tổ chức giao thông, bảo đảm an toàn giao thông trong đô thị và các tuyến đường giao thông trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các cấp xác định tuyến đường vận chuyển khách du lịch để các đơn vị kinh doanh du lịch thực hiện.

4. Sở Tài chính hướng dẫn việc thực hiện kê khai giá cước dịch vụ các đơn vị kinh doanh vận tải đường bộ.

5. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ hỗ trợ triển khai các giải pháp, áp dụng công nghệ vào hoạt động quản lý, vận chuyển hành khách (gọi xe, đặt vé qua ứng dụng điện thoại di động) để phục vụ công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ vận chuyển hành khách, hàng hoá.

6. Ủy ban nhân dân các cấp

a) Rà soát, lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với Quy định này đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý; đối với các tuyến đường không thuộc thẩm quyền quản lý, khi lắp đặt phải có sự thống nhất của đơn vị quản lý tuyến đường đó theo quy định.

b) Quy định vị trí dừng, đỗ xe, tập kết rác thải tập trung đảm bảo thuận lợi, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

c) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị biết để chấp hành.

d) Thống kê danh sách các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn quản lý; tổ chức quản lý hoạt động của các chủ thể kinh doanh, đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ và trật tự, an toàn đô thị trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Điện Biên, Báo Điện Biên Phủ, các cơ quan thông tin, truyền thông

a) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan, tổ chức đoàn thể liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh biết để thực hiện.

b) Tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển vận tải hành khách công cộng, lợi ích của vận tải hành khách bằng xe buýt trong đô thị để các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí xây dựng hạ tầng kỹ thuật (biển báo điểm dừng đón trả khách, nhà chờ xe buýt) nơi có tuyến buýt đi qua, phục vụ phát triển giao thông công cộng và đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân trên địa bàn.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải

1. Thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ.

2. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt: Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật được quy định tại Chương III của Quy định này.

3. Trang bị cho phương tiện vận tải hành khách của đơn vị thùng rác và túi đựng rác, kiểm soát hành vi xả thải của hành khách trên xe không để gây ô nhiễm môi trường.

4. Được sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để phục vụ hoạt động vận tải trên tuyến; Được hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt theo các quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Công an tỉnh để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định./.
